

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-01-2026

“V/v: Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hà Thị Thủy**

2. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Tạ Hoàng H, sinh năm: 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 34 Lê Hồng Ph, phường R G, tỉnh AG.

Bị đơn:* Ông **Nguyễn Bình L, sinh năm: 1960. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do)

Địa chỉ: Số 34 Lê Hồng Ph, phường R G, tỉnh AG. (Đã bị Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và lời khai trong trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Hoàng H trình bày:

Vào năm 1979 bà và ông Nguyễn Bình L thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng chung quan điểm sống, dù rằng gia đình hai bên đã dần xếp nhưng bất thành. Từ đó dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc ông L bỏ đi từ năm 1984 mất liên lạc đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm giữa bà và ông L đã hết, không thể hàn gắn lại được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Bình L.

Trong quá trình chung sống bà và ông L có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 01/01/1980 và Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 03/03/1983; hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bình L.

- *Về con chung:* có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 01/01/1980 và Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 03/03/1983; hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Bình L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Hoàng H (có gửi Bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Tạ Hoàng H khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Bình L hiện nay đã bị Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang tuyên bố mất tích, nơi cư trú trước khi mất tích sinh sống tại địa chỉ: Số 34 Lê Hồng Ph, phường RG. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-An Giang.

Ông Nguyễn Bình L vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bình L là phù hợp theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tức là không còn khả năng liên hệ được với người đó và tất nhiên là người mất tích không thể

tham gia hòa giải và đối với việc ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích thì Tòa án cũng không cần thiết phải niêm yết các văn bản tố tụng nơi trước đây người mất tích đã cư trú bởi vì việc niêm yết các văn bản tố tụng này không hoàn toàn cần thiết và không có tính khả thi vì khi người bị Tòa án tuyên bố mất tích là họ không thể liên lạc được với người thân và nơi cư trú của họ nay niêm yết để triệu tập người mất tích về để tiến hành hòa giải điều này không hiệu quả và dẫn đến mất nhiều thời gian giải quyết vụ án, vụ án kéo dài ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Tòa án nên lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được với lý do “*Đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng*” và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử để giải quyết nhanh chóng vụ án đảm bảo quyền và lợi ích, hợp pháp của đương sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử xong Tòa án cần tổng đạt Bản án theo thủ tục chung cho người mất tích để đảm bảo quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 BLTTDS 2015 là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Xét yêu cầu ly hôn*: Bà Tạ Hoàng H và ông Nguyễn Bình L tự quen biết tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 1979 và có với nhau 02 người con chung mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên dần dần vợ chồng có quan điểm khác nhau trong cuộc sống cũng như chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra những vụ tranh cãi, gây gổ vì những bất đồng, ông L bỏ đi từ năm 1984 đến nay. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân bà H và ông Nguyễn Bình L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình tiến bộ và hạnh phúc. Hơn nữa, việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay bà H kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông L, đồng thời hai bên cũng đã phát sinh mâu thuẫn và sống riêng trong một thời gian dài và ông L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Nguyễn Bình L.

[2.2] *Về con chung*: Bà Tạ Hoàng H xác nhận có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 01/01/1980 và Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 03/03/1983; hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Tạ Hoàng H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Tạ Hoàng H.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Bà Tạ Hoàng H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH , ngày 30-12-2016 và Điều 2 Luật người cao tuổi.

[4]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Hoàng H.
 - *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tạ Hoàng H được ly hôn với ông Nguyễn Bình L.
 - *Về con chung:* có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 01/01/1980 và Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh ngày 03/03/1983; hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
 - *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
2. Về án phí sơ thẩm: Bà Tạ Hoàng H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH , ngày 30-12-2016 và Điều 2 Luật người cao tuổi.
3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Tạ Hoàng H và bị đơn ông Nguyễn Bình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. AG;
- VKSNN. KV 1;
- THADS T.AG;
- Các đương sự;
- UBND P. RG
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Toán